

Số: 03/2021/QĐHG-KDTM

Hồng Bàng, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 20 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, giữa:

Các bên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án là:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần DN (viết tắt là DN); địa chỉ trụ sở: Số 130 A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của DN: Ông D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số E, xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Giám đốc DN, chi nhánh Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của DN (theo Văn bản ủy quyền số 1268/QĐ-DAB-PC ngày 26/7/2016);

- Công ty Cổ phần XT (viết tắt là Công ty XT); địa chỉ trụ sở: Số 6 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của Công ty XT: Ông K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 104A/47 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Phó Giám đốc Công ty XT là người đại diện theo ủy quyền của Công ty XT (theo Văn bản ủy quyền số 01/GUQ/2021 ngày 09/7/2021);

- Công ty Cổ phần DP (viết tắt là Công ty DP); địa chỉ trụ sở: Số 226 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của Công ty DP: Ông O, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 3 P, phường Q, quận J, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty DP là người đại diện theo pháp luật của Công ty DP;

- Ông PVD, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 6P2 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng và vợ là bà R, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 2A-2.1 Chung cư S, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của ông PVD và vợ là bà R: Ông K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 104A/47 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của ông PVD và vợ là bà R (theo Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2021).

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Ngân hàng Thương mại Cổ phần DN, địa chỉ trụ sở: Số 130 A, Phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần XT, địa chỉ trụ sở: Số 6 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; Công ty Cổ phần DP, địa chỉ trụ sở: Số 14/226 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; ông PVD; địa chỉ: Số 6P2 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng và vợ là bà R; địa chỉ: Số 2A-2.1 Chung cư S, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. DN, Công ty XT, Công ty DP, ông PVD và vợ là bà R đều xác nhận Công ty XT còn nợ DN tổng số tiền tính đến ngày 18/5/2021 là 76.551.282.654 (*bảy mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi tư*) đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 39.409.345.750 (*ba mươi chín tỷ, bốn trăm linh chín triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi*) đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 18.561.583.265 (*mười tám tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi lăm*) đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 18.580.353.639 (*mười tám tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi chín*) đồng.

2.2. DN, Công ty XT, Công ty DP, ông PVD và vợ là bà R đều xác nhận, Công ty XT cam kết sẽ có trách nhiệm trả cho DN toàn bộ số tiền còn nợ là 76.551.282.654 (*bảy mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi tư*) đồng, chậm nhất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 20/8/2021.

2.3. Kể từ ngày 19/5/2021, Công ty XT có trách nhiệm trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp, Công ty XT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận như trên, DN có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản xem xét hiện trạng tài sản ngày 11/8/2021 và Biên bản xem xét hiện trạng tài sản ngày 12/8/2021 để thu hồi nợ cho DN. Các tài sản đảm bảo gồm:

(1) Toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thuê có diện tích 17.386,7 m², tại phường M, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN877669, vào sổ cấp GCN số: CT00905 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/7/2013 cho Công ty DP. Tài sản này được Công ty DP thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN theo Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 61/13/TCTS ngày 03/7/2013 được ký kết giữa DN, Công ty DP và Công ty XT.

(2) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 132+134+136, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Số 6T1 P1 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BA 948102, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00015, do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/01/2011. Tài sản này là của ông PVD và vợ là bà R, được ông PVD và bà Phụng thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 09/11/TCTS ký ngày 21/4/2011 được ký kết giữa DN, ông PVD, bà R và Công ty XT.

(3) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số E-33; BK: 120 Hoteldeville, địa chỉ: Số 6P2 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030102NONO, hồ sơ gốc số 11139 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/3/2008. Tài sản này là của ông PVD và vợ là bà R, được ông PVD và bà Phụng thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất của bên thứ ba số 45/12/TCTS ký ngày 21/5/2012 được ký kết giữa DN, ông PVD, bà R và Công ty XT.

(4) Một xe cầu TADANO, model: ATF 120-5, số máy 12514, số khung: WFN5RTHN2V4012514 là tài sản của Công ty XT, thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN theo Hợp đồng cầm cố động sản số 0130H1636/1CC ngày 13/9/2013 được ký kết giữa DN và Công ty XT.

(5) Năm xe đầu kéo gồm:

01 xe nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-000.42 theo Đăng ký xe ô tô số 010584 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-000.41 theo Đăng ký xe ô tô số 010583 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2010 cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu XT;

01 xe nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-000.39 theo Đăng ký xe ô tô số 010581 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 16N-2740 theo Đăng ký xe ô tô số 003876 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/3/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 16N-2726 theo Đăng ký xe ô tô số 003874 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/3/2010 cho Công ty XT.

Các tài sản này thuộc quyền sở hữu của Công ty XT, thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN theo Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng DN số 37/12/TC ngày 16/02/2012 được ký kết giữa DN và Công ty XT.

(6) Bảy xe Rơmoóc gồm:

01 xe nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 16R-5408 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI RƠMOỐC số 000952 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/7/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu MING WEI, biển kiểm soát 16R-5441 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI RƠMOỐC số 000953 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/7/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu YINDAO, biển kiểm soát 15R-000.15 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI RƠMOỐC số 001293 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu YINDAO, biển kiểm soát 15R-000.17 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI Rơmoóc số 001295 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/12/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 16R-5161 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI Rơmoóc số 000541 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 16R-5192 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI Rơmoóc số 000545 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2010 cho Công ty XT;

01 xe nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 16R-5178 theo Đăng ký Rơmoóc, SƠMI Rơmoóc số 000543 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2010 cho Công ty XT.

Các tài sản này thuộc quyền sở hữu của Công ty XT, thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN theo Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng DN số 37/12/TC ngày 16/02/2012 được ký kết giữa DN và Công ty XT.

2.5. DN, Công ty XT, Công ty DP, ông PVD và vợ là bà R đều xác nhận về hiện trạng các tài sản đảm bảo như sau:

Đối với các tài sản đảm bảo tại các Mục (2), (3), (4), (5), (6) hiện không thay đổi về hiện trạng và việc quản lý sử dụng so với thời điểm được thế chấp cho DN để đảm bảo cho khoản vay của Công ty XT tại DN.

Đối với tài sản đảm bảo tại Mục (1): Năm 2018, Công ty DP có đầu tư bổ sung 02 sân bóng đá mini nhân tạo, nằm trên đất có diện tích 17.386,7 m² nêu trên. Hai sân bóng này là tài sản hợp pháp của Công ty DP đầu tư sau thời điểm thế chấp và không thông báo cho DN biết. Công ty DP không đề nghị định giá đối với tài sản bổ sung sau khi thế chấp và không yêu cầu gì về việc đầu tư bổ sung này. Công ty DP đồng ý bàn giao toàn bộ tài sản của Công ty DP trên đất có diện tích 17.386,7 m² nêu trên (bao gồm cả 02 sân bóng đá mini nhân tạo) để Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ cho DN trong trường hợp, Công ty XT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận như trên.

2.6. Số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản đảm bảo sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau: Thanh toán tiền nợ gốc trước, sau đó sẽ thanh toán tiền nợ lãi và các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký.

2.7. Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo dùng để trả khoản nợ nêu trên còn thừa, DN sẽ trả lại cho chủ sử dụng và chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản bảo

đảm nêu trên. Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo còn thiếu, Công ty XT sẽ tiếp tục có trách nhiệm trả đủ số tiền còn thiếu cho DN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Quyết định này thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- CCTHA Dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Huyền